

Phụ lục II

*Ban hành kèm theo Thông tư số 137/2026/TT-BTC ngày 24 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính*

**CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN VIỆT NAM VỀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SỐ 2**

SOÁT XÉT CHẤT LƯỢNG HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ (VSQM2)

NỘI DUNG

Đoạn

I/ QUY ĐỊNH CHUNG

Phạm vi áp dụng	01 - 04
Hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp kiểm toán và vai trò của việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ.....	05 - 09
Cơ sở áp dụng	10 - 11
Mục tiêu	12
Giải thích thuật ngữ	13

II/ NỘI DUNG CHUẨN MỰC

Yêu cầu

Áp dụng và tuân thủ các quy định có liên quan	14 - 16
Việc bổ nhiệm và tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ	17 - 23
Thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ.....	24 - 27
Tài liệu, hồ sơ	28 - 30

III/ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

Việc bổ nhiệm và tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ	A1 - A24
Thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ	A25 - A49
Tài liệu, hồ sơ	A50 - A53

I/ QUY ĐỊNH CHUNG

Phạm vi áp dụng

01. Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 2 quy định và hướng dẫn:
 - (a) Việc bổ nhiệm và tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ;
 - (b) Trách nhiệm của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ liên quan đến việc thực hiện và lập tài liệu, hồ sơ về việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ.
02. Chuẩn mực này áp dụng đối với tất cả các hợp đồng dịch vụ mà phải thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ theo quy định tại đoạn 34 (f) Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 1. Chuẩn mực này được xây dựng trên cơ sở doanh nghiệp kiểm toán tuân thủ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 1. Chuẩn mực này phải được đọc cùng với chuẩn mực và các quy định đạo đức nghề nghiệp có liên quan.
03. Việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ thực hiện theo Chuẩn mực này là một biện pháp xử lý cụ thể được doanh nghiệp kiểm toán thiết kế và thực hiện theo quy định tại đoạn 34 (f) Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 1. Việc thực hiện soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ ở cấp độ hợp đồng dịch vụ do người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ thay mặt doanh nghiệp kiểm toán thực hiện.

Khả năng điều chỉnh theo quy mô và sự phức tạp

04. Nội dung, lịch trình và phạm vi của các thủ tục của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ theo yêu cầu của Chuẩn mực này thay đổi tùy thuộc vào đặc điểm và hoàn cảnh cụ thể của hợp đồng dịch vụ hoặc của đơn vị. Ví dụ, các thủ tục của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể có phạm vi hẹp hơn đối với các hợp đồng dịch vụ mà nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ đưa ra ít xét đoán quan trọng.

Hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp kiểm toán và vai trò của việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ

05. Đoạn 26 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 1 thiết lập trách nhiệm của doanh nghiệp kiểm toán đối với hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp kiểm toán và yêu cầu doanh nghiệp kiểm toán thiết kế và thực hiện các biện pháp để xử lý các rủi ro chất lượng dựa trên và đáp ứng các lý do cho các đánh giá đã được đưa ra về rủi ro chất lượng. Các biện pháp xử lý cụ thể trong Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 1 bao gồm việc thiết lập các chính sách và thủ tục đối với việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ theo Chuẩn mực này.
06. Doanh nghiệp kiểm toán chịu trách nhiệm đối với việc thiết kế, thực hiện và vận hành hệ thống quản lý chất lượng. Theo đoạn 14 Chuẩn mực kiểm

toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 1, mục tiêu của doanh nghiệp kiểm toán là thiết kế, thực hiện và vận hành hệ thống quản lý chất lượng đối với các cuộc kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, dịch vụ đảm bảo khác hoặc dịch vụ liên quan do doanh nghiệp kiểm toán thực hiện nhằm cung cấp cho doanh nghiệp kiểm toán sự đảm bảo hợp lý rằng:

- (a) Doanh nghiệp kiểm toán và các nhân sự của doanh nghiệp kiểm toán hoàn thành trách nhiệm của mình trong việc tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp, các yêu cầu của pháp luật và các quy định được áp dụng cũng như thực hiện các hợp đồng dịch vụ theo các chuẩn mực và yêu cầu đó;
- (b) Báo cáo của hợp đồng dịch vụ do doanh nghiệp kiểm toán phát hành là phù hợp với hoàn cảnh cụ thể.

07. Như đã giải thích tại đoạn 15 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 1, lợi ích công chúng được đáp ứng bằng việc thực hiện nhất quán các hợp đồng dịch vụ một cách có chất lượng. Chất lượng của các hợp đồng dịch vụ đạt được thông qua việc lập kế hoạch, thực hiện và báo cáo của các hợp đồng dịch vụ này phù hợp với các chuẩn mực nghề nghiệp, các yêu cầu của pháp luật và các quy định được áp dụng. Việc đạt được mục tiêu của các chuẩn mực và tuân thủ các yêu cầu của pháp luật hoặc các quy định được áp dụng liên quan đến việc thực hiện xét đoán chuyên môn và, tùy theo loại hợp đồng dịch vụ, thực hiện thái độ hoài nghi nghề nghiệp.
08. Việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ là việc đánh giá khách quan các xét đoán quan trọng và các kết luận đã đạt được của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ. Việc đánh giá của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ về các xét đoán quan trọng được thực hiện trong khuôn khổ các chuẩn mực nghề nghiệp, pháp luật và các quy định được áp dụng. Tuy nhiên, việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ không nhằm mục đích đánh giá xem liệu toàn bộ hợp đồng dịch vụ có tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp, pháp luật và các quy định được áp dụng, hoặc với các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán hay không.
09. Người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ không phải là thành viên của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ. Việc thực hiện soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ không làm thay đổi trách nhiệm của thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ đối với việc quản lý và đạt được chất lượng hợp đồng dịch vụ, hoặc đối với việc chỉ đạo và giám sát các thành viên nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ và việc soát xét công việc của thành viên nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ. Người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ không bắt buộc phải thu thập bằng chứng để hỗ trợ cho việc đưa ra ý kiến hoặc kết luận về hợp đồng dịch vụ, nhưng nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ có thể thu thập thêm bằng chứng để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ.

Cơ sở áp dụng

10. Chuẩn mực kiểm toán về quản lý chất lượng này bao gồm mục tiêu của doanh nghiệp kiểm toán khi tuân thủ Chuẩn mực này và các yêu cầu được thiết kế để giúp doanh nghiệp kiểm toán và người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ đạt được mục tiêu đã nêu. Ngoài ra, Chuẩn mực này còn có các hướng dẫn liên quan trong phần hướng dẫn áp dụng cung cấp bối cảnh phù hợp để hiểu đúng về Chuẩn mực này và phần giải thích thuật ngữ. Đoạn 12 và A6-A9 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 1 giải thích các mục về mục tiêu, yêu cầu, hướng dẫn áp dụng và giải thích thuật ngữ.
11. *Kiểm toán viên, người thực hiện hợp đồng dịch vụ và doanh nghiệp kiểm toán phải tuân thủ các quy định của Chuẩn mực này trong quá trình thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, dịch vụ đảm bảo khác và các dịch vụ liên quan.*

Đơn vị sử dụng dịch vụ, và các đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, dịch vụ đảm bảo khác và các dịch vụ liên quan (bao gồm cả đơn vị được kiểm toán, soát xét, ... nếu không phải là bên sử dụng dịch vụ) phải có những hiểu biết cần thiết về các quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực này để phối hợp với kiểm toán viên, người thực hiện hợp đồng dịch vụ và doanh nghiệp kiểm toán trong quá trình thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính, dịch vụ đảm bảo khác và các dịch vụ liên quan.

Mục tiêu

12. Mục tiêu của doanh nghiệp kiểm toán là thực hiện đánh giá khách quan các xét đoán quan trọng và các kết luận đã đạt được của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ thông qua việc bổ nhiệm người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có đủ tư cách hợp lệ.

Giải thích thuật ngữ

13. Trong Chuẩn mực này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
- (a) Việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ: Là việc đánh giá khách quan các xét đoán quan trọng và các kết luận đã đạt được của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ, do người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ thực hiện và được hoàn thành vào ngày hoặc trước ngày lập báo cáo của hợp đồng dịch vụ;
 - (b) Người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ: Là thành viên Ban Giám đốc, cá nhân khác trong doanh nghiệp kiểm toán hoặc một cá nhân từ bên ngoài được doanh nghiệp kiểm toán bổ nhiệm để thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ;
 - (c) Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan: Là các nguyên tắc về đạo đức nghề nghiệp và các quy định về đạo đức nghề nghiệp áp dụng cho kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp khi thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan thường bao gồm

các quy định trong Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán Việt Nam (bao gồm các yêu cầu về tính độc lập) liên quan đến dịch vụ kiểm toán hoặc soát xét báo cáo tài chính, hoặc dịch vụ đảm bảo khác cùng với các quy định pháp luật có liên quan yêu cầu cao hơn (xem hướng dẫn tại đoạn A12 - A15 Chuẩn mực này).

II/ NỘI DUNG CHUẨN MỰC

Yêu cầu

Áp dụng và tuân thủ các quy định có liên quan

14. Doanh nghiệp kiểm toán và người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ phải hiểu về Chuẩn mực này, bao gồm hướng dẫn áp dụng, để hiểu mục tiêu của Chuẩn mực này và áp dụng đúng các quy định có liên quan.
15. Doanh nghiệp kiểm toán hoặc người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (nếu có), phải tuân thủ từng yêu cầu của Chuẩn mực này, trừ khi yêu cầu đó không phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của hợp đồng dịch vụ.
16. Việc áp dụng đúng các quy định được kỳ vọng sẽ cung cấp đủ cơ sở để đạt được mục tiêu của Chuẩn mực này. Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp kiểm toán hoặc người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ xác định rằng việc áp dụng các quy định có liên quan không cung cấp đủ cơ sở để đạt được mục tiêu của Chuẩn mực này, thì doanh nghiệp kiểm toán hoặc người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (nếu có), phải thực hiện bổ sung các hành động tiếp theo để đạt được mục tiêu.

Việc bổ nhiệm và tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ

17. Doanh nghiệp kiểm toán phải thiết lập các chính sách hoặc thủ tục yêu cầu phân công trách nhiệm về việc bổ nhiệm người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ cho (các) cá nhân có năng lực, khả năng và thẩm quyền thích hợp trong doanh nghiệp kiểm toán để hoàn thành trách nhiệm này. Các chính sách hoặc thủ tục này phải yêu cầu (các) cá nhân đó bổ nhiệm người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (xem hướng dẫn tại đoạn A1 - A3 Chuẩn mực này).
18. Doanh nghiệp kiểm toán phải thiết lập các chính sách hoặc thủ tục đưa ra các tiêu chí về tư cách hợp lệ để được bổ nhiệm là người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Các chính sách hoặc thủ tục đó phải yêu cầu người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ không phải là thành viên của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ và (xem hướng dẫn tại đoạn A4 Chuẩn mực này):
 - (a) Có năng lực và khả năng, bao gồm có đủ thời gian và thẩm quyền thích hợp để thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (xem hướng dẫn tại đoạn A5 - A11 Chuẩn mực này);
 - (b) Tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan, bao gồm các quy định liên quan đến các nguy cơ ảnh hưởng đến

- tính khách quan và tính độc lập của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (xem hướng dẫn tại đoạn A12 - A15 Chuẩn mực này);
- (c) Tuân thủ pháp luật và các quy định (nếu có), liên quan đến tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (xem hướng dẫn tại đoạn A16 Chuẩn mực này).
19. Các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán được thiết lập theo quy định tại đoạn 18(b) Chuẩn mực này cũng phải xử lý các nguy cơ ảnh hưởng đến tính khách quan do một cá nhân được bổ nhiệm làm người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ sau khi đã từng là thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ. Các chính sách hoặc thủ tục đó phải quy định khoảng thời gian ngừng tối thiểu là hai năm trước khi thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ có thể đảm nhận vai trò người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (xem hướng dẫn tại đoạn A17 - A18 Chuẩn mực này).
20. Doanh nghiệp kiểm toán phải thiết lập các chính sách hoặc thủ tục đưa ra các tiêu chí về tư cách hợp lệ của các cá nhân hỗ trợ người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Các chính sách hoặc thủ tục này phải yêu cầu các cá nhân đó không phải là thành viên của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ và:
- (a) Có năng lực chuyên môn và khả năng, bao gồm việc có đủ thời gian để thực hiện các nhiệm vụ được giao (xem hướng dẫn tại đoạn A19 Chuẩn mực này);
- (b) Tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan, bao gồm các quy định liên quan đến các nguy cơ ảnh hưởng đến tính khách quan và tính độc lập của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ và tuân thủ pháp luật và các quy định, nếu có (xem hướng dẫn tại đoạn A20 - A21 Chuẩn mực này).
21. Doanh nghiệp kiểm toán phải thiết lập các chính sách hoặc thủ tục:
- (a) Yêu cầu người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ chịu trách nhiệm tổng thể đối với việc thực hiện soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ;
- (b) Làm rõ trách nhiệm của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ trong việc xác định nội dung, lịch trình và phạm vi của việc chỉ đạo và giám sát các cá nhân hỗ trợ công việc soát xét và việc soát xét công việc của các cá nhân này (xem hướng dẫn tại đoạn A22 Chuẩn mực này).

Sự suy giảm tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ khi thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ

22. Doanh nghiệp kiểm toán phải thiết lập các chính sách hoặc thủ tục để xử lý các trường hợp, khi người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ bị suy giảm tư cách hợp lệ để thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ và đưa ra các hành động thích hợp mà doanh nghiệp kiểm toán phải thực

hiện, bao gồm quy trình xác định và bổ nhiệm người thay thế trong những trường hợp đó (xem hướng dẫn tại đoạn A23 Chuẩn mực này).

23. Khi người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ nhận thấy các trường hợp làm ảnh hưởng đến tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ phải thông báo cho (các) cá nhân thích hợp trong doanh nghiệp kiểm toán và (xem hướng dẫn tại đoạn A24 Chuẩn mực này):
 - (a) Phải từ chối việc bổ nhiệm thực hiện soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ nếu việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ chưa bắt đầu hoặc
 - (b) Phải dừng thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ nếu việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ đã bắt đầu.

Thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ

24. Doanh nghiệp kiểm toán phải thiết lập các chính sách hoặc thủ tục liên quan đến việc thực hiện soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ mà các chính sách và thủ tục này đề cập đến:
 - (a) Trách nhiệm của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ là thực hiện các thủ tục theo quy định tại đoạn 25 - 26 Chuẩn mực này vào các thời điểm thích hợp trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ để cung cấp cơ sở thích hợp cho việc đánh giá khách quan các xét đoán quan trọng và các kết luận đạt được của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ;
 - (b) Trách nhiệm của thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ đối với việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, bao gồm cả việc thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ không được xác định trước ngày và ghi ngày lập báo cáo của hợp đồng dịch vụ đến khi nhận được thông báo việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ đã được hoàn thành từ người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ theo quy định tại đoạn 27 Chuẩn mực này (xem hướng dẫn tại đoạn A25 - A26 Chuẩn mực này);
 - (c) Các trường hợp khi nội dung và phạm vi các cuộc thảo luận giữa nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ với người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ về một xét đoán quan trọng dẫn đến nguy cơ ảnh hưởng đến tính khách quan của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, các hành động thích hợp cần thực hiện trong các trường hợp này (xem hướng dẫn tại đoạn A27 Chuẩn mực này).
25. Khi thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ phải (xem hướng dẫn tại đoạn A28 - A33 Chuẩn mực này):
 - (a) Đọc và tìm hiểu thông tin được trao đổi bởi (xem hướng dẫn tại đoạn A34 Chuẩn mực này):

- (i) Nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ về đặc điểm và hoàn cảnh cụ thể của hợp đồng dịch vụ và của đơn vị;
 - (ii) Doanh nghiệp kiểm toán liên quan đến quy trình giám sát và khắc phục của doanh nghiệp kiểm toán, cụ thể là những khiếm khuyết đã được xác định có thể liên quan hoặc ảnh hưởng đến các khu vực có xét đoán quan trọng của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ;
- (b) Thảo luận với thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ và các thành viên khác của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ (khi thích hợp) về các vấn đề quan trọng và các xét đoán quan trọng được đưa ra trong việc lập kế hoạch, thực hiện và báo cáo của hợp đồng dịch vụ (xem hướng dẫn tại đoạn A35 - A38 Chuẩn mực này);
- (c) Dựa trên thông tin thu thập được từ việc thực hiện công việc tại mục (a) và (b) nêu trên, soát xét tài liệu được lựa chọn trong hồ sơ hợp đồng dịch vụ liên quan đến các xét đoán quan trọng của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ và đánh giá (xem hướng dẫn tại đoạn A39 - A43 Chuẩn mực này):
- (i) Cơ sở để thực hiện các xét đoán quan trọng, bao gồm, tùy theo loại hợp đồng dịch vụ, việc nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ thực hiện thái độ hoài nghi nghề nghiệp;
 - (ii) Liệu tài liệu, hồ sơ của hợp đồng dịch vụ có hỗ trợ cho các kết luận đã đạt được hay không;
 - (iii) Liệu các kết luận đạt được có thích hợp hay không;
- (d) Đối với các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, đánh giá cơ sở để thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán xác định rằng chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan đến tính độc lập đã được tuân thủ đầy đủ hay chưa (xem hướng dẫn tại đoạn A44 Chuẩn mực này);
- (e) Đánh giá liệu việc tham khảo ý kiến tư vấn thích hợp đã được thực hiện với các vấn đề phức tạp hoặc dễ gây tranh cãi hoặc các vấn đề liên quan đến sự khác biệt về quan điểm và kết luận phát sinh từ việc tham khảo ý kiến tư vấn đó đã được thực hiện hay chưa (xem hướng dẫn tại đoạn A45 Chuẩn mực này);
- (f) Đối với các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, đánh giá cơ sở để thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán xác định rằng sự tham gia của mình là đầy đủ và thích hợp trong suốt cuộc kiểm toán để thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán có cơ sở xác định rằng các xét đoán quan trọng đã được đưa ra và kết luận đã đạt được là phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh cụ thể của cuộc kiểm toán (xem hướng dẫn tại đoạn A46 Chuẩn mực này);
- (g) Soát xét:

- (i) Đối với các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính: Bộ báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán, bao gồm đoạn mô tả các vấn đề kiểm toán quan trọng (nếu có) (xem hướng dẫn tại đoạn A47 Chuẩn mực này);
 - (ii) Đối với các cuộc soát xét báo cáo tài chính hoặc thông tin tài chính: Báo cáo soát xét về *báo cáo tài chính hoặc thông tin tài chính đó*; hoặc (xem hướng dẫn tại đoạn A47 Chuẩn mực này)
 - (iii) Đối với các hợp đồng dịch vụ đảm bảo khác và các dịch vụ liên quan: Báo cáo của hợp đồng dịch vụ và thông tin về đối tượng dịch vụ đảm bảo, khi thích hợp (xem hướng dẫn tại đoạn A48 Chuẩn mực này).
26. Người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ phải thông báo cho thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ nếu người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ lo ngại rằng các xét đoán quan trọng hoặc các kết luận đạt được của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ là không thích hợp. Nếu những lo ngại đó không được giải quyết một cách thỏa đáng thì người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ phải thông báo cho (các) cá nhân phù hợp trong doanh nghiệp kiểm toán rằng việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ không thể hoàn thành (xem hướng dẫn tại đoạn A49 Chuẩn mực này).

Hoàn thành việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ

27. Người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ phải xác định xem liệu các yêu cầu trong Chuẩn mực này đối với việc thực hiện soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ đã được tuân thủ đầy đủ hay chưa và liệu việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ đã được hoàn thành hay chưa. Nếu vậy, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ phải thông báo cho thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ rằng việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ đã hoàn thành.

Tài liệu, hồ sơ

28. Doanh nghiệp kiểm toán phải thiết lập các chính sách hoặc thủ tục yêu cầu người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ phải chịu trách nhiệm về việc lập tài liệu, hồ sơ soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (xem hướng dẫn tại đoạn A50 Chuẩn mực này).
29. Doanh nghiệp kiểm toán phải thiết lập các chính sách hoặc thủ tục yêu cầu lập tài liệu, hồ sơ về việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ theo quy định tại đoạn 30 Chuẩn mực này và các tài liệu, hồ sơ đó phải được bao gồm trong tài liệu, hồ sơ về hợp đồng dịch vụ.
30. Người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ phải xác định rằng tài liệu, hồ sơ về việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ là đầy đủ để hỗ trợ người hành nghề có kinh nghiệm, mà không có mối liên hệ nào trước đó với hợp đồng dịch vụ, hiểu được nội dung, lịch trình và phạm vi của các thủ tục do

người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, cũng như các cá nhân hỗ trợ người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (nếu có) đã thực hiện, và kết luận đạt được khi thực hiện việc soát xét. Người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ cũng phải xác định rằng tài liệu, hồ sơ về việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ bao gồm (xem hướng dẫn tại đoạn A51 - A53 Chuẩn mực này):

- (a) Tên của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ và các cá nhân đã hỗ trợ việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ;
- (b) Xác định tài liệu, hồ sơ về hợp đồng dịch vụ đã được soát xét;
- (c) Cơ sở cho việc xác định của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ theo đoạn 27 Chuẩn mực này;
- (d) Các thông báo cần thiết theo đoạn 26 và 27 Chuẩn mực này;
- (e) Ngày hoàn thành việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ.

III/ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

Việc bổ nhiệm và tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ

Phân công trách nhiệm đối với việc bổ nhiệm người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (hướng dẫn đoạn 17 Chuẩn mực này)

A1. Năng lực và khả năng liên quan đến khả năng hoàn thành trách nhiệm của một cá nhân đối với việc bổ nhiệm người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể bao gồm kiến thức thích hợp về:

- (1) Trách nhiệm của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ;
- (2) Các tiêu chí quy định tại đoạn 18 và 19 Chuẩn mực này về tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ;
- (3) Đặc điểm và hoàn cảnh cụ thể của hợp đồng dịch vụ hoặc của đơn vị là đối tượng của việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, bao gồm cơ cấu các thành viên của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ.

A2. Đối với hợp đồng phải được soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán có thể quy định cụ thể cá nhân chịu trách nhiệm bổ nhiệm người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ không phải là thành viên của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ. Tuy nhiên, trong một số trường hợp nhất định (ví dụ, trong trường hợp một doanh nghiệp kiểm toán nhỏ) có thể không thực hiện được việc để một cá nhân không phải là thành viên của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ bổ nhiệm người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ.

A3. Doanh nghiệp kiểm toán có thể phân công cho nhiều hơn một cá nhân chịu trách nhiệm bổ nhiệm người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Ví dụ, các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán có thể quy định cụ thể một quy trình riêng đối với việc bổ nhiệm người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán cho các đơn vị niêm yết khác với các cuộc kiểm toán cho

các đơn vị không niêm yết hoặc các hợp đồng dịch vụ khác, với các cá nhân khác nhau chịu trách nhiệm cho mỗi quy trình.

Tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (hướng dẫn đoạn 18 Chuẩn mực này)

A4. Trong một số trường hợp, ví dụ, đối với một doanh nghiệp kiểm toán nhỏ, có thể không có thành viên Ban Giám đốc hoặc cá nhân khác trong doanh nghiệp kiểm toán có tư cách hợp lệ để thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Trong những trường hợp này, doanh nghiệp kiểm toán có thể ký hợp đồng với hoặc sử dụng dịch vụ của các cá nhân bên ngoài doanh nghiệp kiểm toán để thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Cá nhân bên ngoài doanh nghiệp kiểm toán có thể là thành viên Ban Giám đốc hoặc nhân viên của một doanh nghiệp mạng lưới, một cấu trúc hoặc tổ chức thuộc mạng lưới của doanh nghiệp kiểm toán hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Khi sử dụng cá nhân như vậy, *doanh nghiệp kiểm toán* áp dụng các quy định trong Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 1 đề cập đến các yêu cầu của mạng lưới, dịch vụ của mạng lưới hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Tiêu chí về tư cách hợp lệ đối với người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ

Năng lực và khả năng, bao gồm việc có đủ thời gian (hướng dẫn đoạn 18(a) Chuẩn mực này)

A5. Đoạn A88 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 1 mô tả các đặc điểm liên quan đến năng lực, bao gồm việc tích hợp và áp dụng năng lực kỹ thuật, kỹ năng nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp, các giá trị và thái độ. Các vấn đề mà doanh nghiệp kiểm toán có thể xem xét khi xác định một cá nhân có đủ năng lực cần thiết để thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ bao gồm, ví dụ:

- (1) Hiểu biết về các chuẩn mực nghề nghiệp, yêu cầu của pháp luật và các quy định được áp dụng cũng như các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán liên quan đến hợp đồng dịch vụ;
- (2) Kiến thức về ngành nghề của đơn vị;
- (3) Hiểu biết và kinh nghiệm liên quan đến hợp đồng dịch vụ có đặc điểm và mức độ phức tạp tương tự;
- (4) Hiểu biết về trách nhiệm của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ trong việc thực hiện và lập tài liệu, hồ sơ soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, có thể đạt được hoặc nâng cao bằng cách tham gia các khóa đào tạo liên quan tại doanh nghiệp kiểm toán.

A6. Các điều kiện, sự kiện, hoàn cảnh, việc hành động hay không hành động được doanh nghiệp kiểm toán xem xét để xác định rằng việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ là một biện pháp thích hợp để xử lý một hoặc nhiều rủi ro chất lượng (xem đoạn A134 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về quản lý chất lượng số 1) có thể là một xem xét quan trọng khi doanh

ngành kiểm toán xác định năng lực và khả năng cần thiết để thực hiện việc soát xét chất lượng đối với hợp đồng dịch vụ đó. Các xem xét khác mà doanh nghiệp kiểm toán có thể tính đến khi xác định xem liệu người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có đủ năng lực và khả năng, bao gồm thời gian cần thiết để đánh giá các xét đoán quan trọng do nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ thực hiện và các kết luận đạt được dựa trên các xét đoán đó bao gồm, ví dụ:

- (1) Đặc điểm của đơn vị;
- (2) Tính chuyên môn và mức độ phức tạp của ngành nghề hoặc môi trường pháp lý mà đơn vị hoạt động;
- (3) Mức độ liên quan của hợp đồng dịch vụ đến các vấn đề đòi hỏi kiến thức chuyên môn chuyên ngành (ví dụ: liên quan đến công nghệ thông tin hoặc các lĩnh vực chuyên ngành của kế toán hoặc kiểm toán) hoặc chuyên môn về khoa học và kỹ thuật, khi có thể cần thiết cho một số hợp đồng dịch vụ đảm bảo nhất định. Xem thêm đoạn A19 Chuẩn mực này.

A7. Khi đánh giá năng lực và khả năng của một cá nhân có thể được bổ nhiệm là người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, các phát hiện từ các hoạt động giám sát của doanh nghiệp kiểm toán (ví dụ, các phát hiện từ việc kiểm tra các hợp đồng dịch vụ mà cá nhân đó là thành viên nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ hoặc là người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ) hoặc kết quả của các cuộc kiểm tra từ bên ngoài cũng có thể là những cân nhắc phù hợp.

A8. Việc thiếu năng lực và khả năng thích hợp ảnh hưởng đến khả năng của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ trong việc thực hiện xét đoán chuyên môn thích hợp khi thực hiện soát xét. Ví dụ, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ thiếu kinh nghiệm trong ngành nghề liên quan có thể không có khả năng hoặc thiếu đi sự tự tin cần thiết để đánh giá và khi thích hợp, phản bác các xét đoán quan trọng và thái độ hoài nghi nghề nghiệp của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ về một vấn đề kế toán hoặc kiểm toán phức tạp theo ngành nghề cụ thể.

Thẩm quyền thích hợp (hướng dẫn đoạn 18(a) Chuẩn mực này)

A9. Các hành động ở cấp độ doanh nghiệp kiểm toán giúp thiết lập thẩm quyền của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Ví dụ, bằng cách tạo ra văn hóa tôn trọng vai trò của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ ít có khả năng gặp áp lực từ thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ hoặc các nhân sự khác dễ bị ảnh hưởng không phù hợp đến kết quả của việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Trong một số trường hợp, thẩm quyền của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể được nâng cao nhờ các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán để xử lý các khác biệt về quan điểm, có thể bao gồm các hành động mà người soát

xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể thực hiện khi xảy ra bất đồng giữa người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ và nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ.

A10. Thẩm quyền của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể bị giảm bớt khi:

- (1) Văn hoá của doanh nghiệp kiểm toán khuyến khích tôn trọng thẩm quyền chỉ đối với nhân sự cấp cao trong hệ thống phân cấp của doanh nghiệp kiểm toán;
- (2) Người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ phải báo cáo cho thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ, ví dụ, khi thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ giữ vị trí lãnh đạo trong doanh nghiệp kiểm toán hoặc chịu trách nhiệm xác định mức thù lao của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ.

Lưu ý khi thực hiện hợp đồng dịch vụ cho đơn vị trong lĩnh vực công

A11. Trong lĩnh vực công, một kiểm toán viên (ví dụ, Tổng Kiểm toán Nhà nước hoặc cá nhân có đủ năng lực thích hợp khác được bổ nhiệm thay mặt Tổng Kiểm toán Nhà nước) có thể đóng vai trò tương đương như thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ, chịu trách nhiệm tổng thể về hợp đồng dịch vụ cho các đơn vị trong lĩnh vực công. Trong những trường hợp như vậy, việc lựa chọn người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể bao gồm việc xem xét sự cần thiết đối với tính độc lập và khả năng của người soát xét hợp đồng dịch vụ để đưa ra đánh giá khách quan.

Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan (hướng dẫn đoạn 13(c), 18(b) Chuẩn mực này)

A12. Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan được áp dụng khi thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể khác nhau, tùy thuộc vào đặc điểm, hoàn cảnh cụ thể của hợp đồng dịch vụ hoặc của đơn vị. Các quy định khác nhau của chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan có thể chỉ áp dụng cho các cá nhân là kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp, ví dụ như người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, và không áp dụng cho chính doanh nghiệp kiểm toán đó.

A13. Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan có thể bao gồm các yêu cầu cụ thể về tính độc lập được áp dụng cho các cá nhân là kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp, như người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan cũng có thể bao gồm các quy định nhằm xử lý các nguy cơ ảnh hưởng đến tính độc lập phát sinh do mối quan hệ lâu dài với khách hàng của dịch vụ kiểm toán hoặc dịch vụ đảm bảo. Việc áp dụng bất kỳ quy định nào như trên liên quan đến mối quan hệ cung cấp dịch vụ nhiều năm cho khách hàng sử dụng dịch vụ đảm bảo là khác với khoảng

thời gian ngừng theo yêu cầu tại đoạn 19 Chuẩn mực này, nhưng có thể sẽ cần cân nhắc khi áp dụng.

Nguy cơ ảnh hưởng đến tính khách quan của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ

A14. Các nguy cơ ảnh hưởng đến tính khách quan của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể do một loạt các sự kiện và hoàn cảnh tạo ra. Ví dụ:

- (1) Nguy cơ tự kiểm tra có thể phát sinh khi người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ trước đó đã tham gia vào các xét đoán quan trọng do nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ thực hiện, đặc biệt với vai trò là thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ hoặc thành viên khác của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ;
- (2) Nguy cơ từ sự quen thuộc hoặc nguy cơ do tư lợi có thể phát sinh khi người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ là thành viên có quan hệ gia đình gần gũi hoặc trực tiếp với thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ hoặc với một thành viên khác của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ, hoặc thông qua các mối quan hệ cá nhân thân thiết với các thành viên của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ;
- (3) Nguy cơ bị đe dọa có thể phát sinh khi người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ bị gây áp lực trong thực tế hoặc nhận thức được việc bị gây áp lực (ví dụ, khi thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ là một cá nhân hung hăng hoặc lấn át người khác, hoặc việc người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ phải báo cáo cho thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ).

A15. Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan có thể bao gồm các quy định và hướng dẫn để xác định, đánh giá và xử lý các nguy cơ ảnh hưởng đến tính khách quan. Ví dụ, Mục 325 Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán Việt Nam (bao gồm các yêu cầu về tính độc lập) cung cấp hướng dẫn cụ thể, bao gồm các ví dụ về:

- (1) Các trường hợp có thể tạo ra các nguy cơ ảnh hưởng đến tính khách quan khi một kế toán viên, kiểm toán viên chuyên nghiệp được bổ nhiệm là người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ;
- (2) Các yếu tố liên quan trong việc đánh giá mức độ của các nguy cơ này;
- (3) Các hành động, bao gồm cả các biện pháp bảo vệ, mà có thể xử lý các nguy cơ này.

Pháp luật hoặc các quy định có liên quan đến tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (hướng dẫn đoạn 18(c) Chuẩn mực này)

A16. Pháp luật hoặc các quy định có thể đưa ra các yêu cầu bổ sung liên quan đến tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Ví dụ, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể sẽ cần phải có các bằng

cấp, chứng chỉ nhất định hoặc được cấp phép để có thể thực hiện soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ.

Thời gian ngừng đối với một cá nhân sau khi là thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ (hướng dẫn đoạn 19 Chuẩn mực này)

A17. Trong các hợp đồng dịch vụ kỳ tiếp theo, các vấn đề cần có xét đoán quan trọng thường không thay đổi. Do đó, các xét đoán quan trọng đã thực hiện trong các kỳ trước có thể tiếp tục ảnh hưởng đến các xét đoán của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ trong các kỳ tiếp theo. Do đó, khả năng của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ trong việc thực hiện đánh giá đánh giá khách quan đối với các xét đoán quan trọng sẽ bị ảnh hưởng, do trước đó cá nhân này đã tham gia vào các xét đoán quan trọng với vai trò là thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ. Trong những trường hợp như vậy, điều quan trọng là phải áp dụng các biện pháp bảo vệ thích hợp để giảm thiểu các nguy cơ ảnh hưởng đến tính khách quan, đặc biệt là nguy cơ tự kiểm tra, xuống mức có thể chấp nhận được. Theo đó, Chuẩn mực này yêu cầu doanh nghiệp kiểm toán phải thiết lập các chính sách hoặc thủ tục nhằm quy định cụ thể khoảng thời gian ngừng mà trong thời gian đó, thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ không được bổ nhiệm làm người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ.

A18. Các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán cũng có thể quy định liệu khoảng thời gian ngừng có phù hợp với một cá nhân không phải là thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ hay không, trước khi cá nhân này có tư cách hợp lệ để được bổ nhiệm làm người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ cho hợp đồng dịch vụ đó. Về vấn đề này, doanh nghiệp kiểm toán có thể xem xét bản chất vai trò cũng như sự tham gia trước đó của cá nhân đối với các xét đoán quan trọng được thực hiện trong hợp đồng dịch vụ. Ví dụ, doanh nghiệp kiểm toán có thể xác định rằng thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán chịu trách nhiệm về việc thực hiện các thủ tục kiểm toán đối với thông tin tài chính của một đơn vị thành viên trong cuộc kiểm toán tập đoàn có thể sẽ không có tư cách hợp lệ để được bổ nhiệm làm người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán tập đoàn, vì thành viên Ban Giám đốc đó đã tham gia vào các xét đoán quan trọng ảnh hưởng đến cuộc kiểm toán tập đoàn.

Các trường hợp khi người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ sử dụng người hỗ trợ (hướng dẫn đoạn 20 - 21 Chuẩn mực này)

A19. Trong một số trường hợp nhất định, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể được hỗ trợ bởi một cá nhân hoặc nhóm các cá nhân có chuyên môn liên quan. Ví dụ, những kiến thức, kỹ năng hoặc chuyên môn đặc biệt có thể là hữu ích trong quá trình tìm hiểu các giao dịch nhất định mà đơn vị thực hiện, từ đó nhằm giúp người soát xét chất lượng hợp đồng

dịch vụ đánh giá các xét đoán quan trọng của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ liên quan đến các giao dịch đó.

- A20. Hướng dẫn tại đoạn A14 Chuẩn mực này có thể hữu ích cho doanh nghiệp kiểm toán khi thiết lập các chính sách hoặc thủ tục nhằm xử lý các nguy cơ ảnh hưởng đến tính khách quan của các cá nhân hỗ trợ người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ.
- A21. Khi người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ được hỗ trợ bởi một cá nhân bên ngoài doanh nghiệp kiểm toán, trách nhiệm của người hỗ trợ đó, bao gồm cả trách nhiệm liên quan đến tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan, có thể được quy định trong hợp đồng hoặc các thoả thuận khác giữa doanh nghiệp kiểm toán và người hỗ trợ.
- A22. Các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán có thể bao gồm trách nhiệm của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ để:
- (1) Xem xét liệu những người hỗ trợ có hiểu hướng dẫn của *người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ* hay không; và liệu công việc có đang được thực hiện đúng theo cách tiếp cận đã được lập kế hoạch đối với việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ hay không;
 - (2) Xử lý các vấn đề do người hỗ trợ nêu ra, cân nhắc tầm quan trọng của *các vấn đề này* và sửa đổi cách tiếp cận đã được lập kế hoạch một cách thích hợp.

Sự suy giảm tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ khi thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (hướng dẫn đoạn 22 - 23 Chuẩn mực này)

- A23. Các yếu tố có thể phù hợp để doanh nghiệp kiểm toán xem xét liệu tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có bị suy giảm hay không, bao gồm:
- (1) Liệu các thay đổi trong hoàn cảnh cụ thể của hợp đồng dịch vụ có dẫn đến việc người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ không còn đủ năng lực và khả năng thích hợp để thực hiện việc soát xét hay không;
 - (2) Liệu các thay đổi trong các trách nhiệm khác của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có chỉ ra rằng cá nhân đó không có đủ thời gian để thực hiện việc soát xét hay không; hoặc
 - (3) Thông báo từ người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ theo đoạn 23 Chuẩn mực này.
- A24. Trong trường hợp tư cách hợp lệ của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ bị suy giảm, các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán có thể đặt ra một quy trình để xác định các cá nhân khác có tư cách hợp lệ để thay thế. Các chính sách hoặc thủ tục này cũng có thể đề cập đến trách nhiệm của cá nhân được bổ nhiệm thay thế người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ nhằm thực hiện đầy đủ các thủ tục để tuân thủ

các yêu cầu của Chuẩn mực này, liên quan đến việc thực hiện soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Các chính sách hoặc thủ tục này cũng có thể đề cập thêm sự cần thiết phải tham khảo ý kiến tư vấn trong những trường hợp như vậy.

Thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (hướng dẫn đoạn 24 - 27 Chuẩn mực này)

Trách nhiệm của thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ đối với việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (hướng dẫn đoạn 24(b) Chuẩn mực này)

A25. Đoạn 36 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 220 thiết lập các yêu cầu đối với thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán trong các cuộc kiểm toán mà việc soát xét chất lượng cuộc kiểm toán là bắt buộc, bao gồm:

- (1) Xác định rằng người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán đã được bổ nhiệm;
- (2) Phối hợp với người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán và thông báo cho các thành viên khác trong nhóm kiểm toán về trách nhiệm của thành viên nhóm kiểm toán để thực hiện việc phối hợp;
- (3) Thảo luận với người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán về các vấn đề quan trọng và các xét đoán quan trọng phát sinh trong suốt cuộc kiểm toán, bao gồm cả những vấn đề được xác định trong quá trình soát xét chất lượng cuộc kiểm toán;
- (4) Không đề ngày lập báo cáo kiểm toán trước khi hoàn thành việc soát xét chất lượng cuộc kiểm toán.

A26. Đoạn 36 Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ đảm bảo số 3000 cũng thiết lập các yêu cầu đối với thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ liên quan đến việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ.

Các cuộc thảo luận giữa người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ và nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ (hướng dẫn đoạn 24(c) Chuẩn mực này)

A27. Việc thảo luận thường xuyên giữa nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ và người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng dịch vụ có thể hỗ trợ cho việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ hiệu quả và kịp thời. Tuy nhiên, nguy cơ đe dọa đến tính khách quan của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể xảy ra tùy thuộc vào lịch trình và phạm vi các cuộc thảo luận với nhóm thực hiện dịch vụ về các xét đoán quan trọng. Các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán có thể quy định các hành động mà người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ hoặc nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ phải thực hiện nhằm tránh các tình huống mà người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ được, hoặc có thể được coi là, đưa ra quyết định thay cho nhóm thực

hiện hợp đồng dịch vụ. Ví dụ, trong những trường hợp này, doanh nghiệp kiểm toán có thể yêu cầu tham khảo ý kiến tư vấn với các nhân sự có liên quan về các xét đoán quan trọng, theo các chính sách hoặc thủ tục tham khảo ý kiến tư vấn của doanh nghiệp kiểm toán.

Các thủ tục do người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ thực hiện (hướng dẫn đoạn 25 - 27 Chuẩn mực này)

- A28. Các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán có thể quy định cụ thể nội dung, lịch trình và phạm vi của các thủ tục do người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ thực hiện và cũng có thể nhấn mạnh tầm quan trọng của việc người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ thực hiện các xét đoán chuyên môn khi thực hiện công việc soát xét.
- A29. Lịch trình thực hiện các thủ tục của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể tùy thuộc vào đặc điểm và hoàn cảnh cụ thể của hợp đồng dịch vụ hoặc của đơn vị, bao gồm cả nội dung của các vấn đề được soát xét. Việc người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ thực hiện soát xét các tài liệu, hồ sơ kịp thời trong tất cả các giai đoạn của hợp đồng dịch vụ (ví dụ, lập kế hoạch, thực hiện và báo cáo) cho phép các vấn đề được giải quyết kịp thời, từ đó sự thỏa đáng của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể đạt được tại ngày, hoặc trước ngày lập báo cáo của hợp đồng dịch vụ. Ví dụ, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể thực hiện các thủ tục liên quan đến chiến lược tổng thể và kế hoạch thực hiện hợp đồng dịch vụ khi hoàn thành giai đoạn lập kế hoạch. Việc thực hiện soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ một cách kịp thời cũng có thể củng cố việc nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ thực hiện các xét đoán chuyên môn, tùy theo loại hợp đồng dịch vụ, thực hiện thái độ hoài nghi nghề nghiệp của trong việc lập kế hoạch và thực hiện hợp đồng dịch vụ.
- A30. Nội dung và phạm vi các thủ tục của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ đối với một hợp đồng dịch vụ cụ thể có thể phụ thuộc vào các yếu tố sau:
- (1) Các lý do cho các đánh giá về rủi ro chất lượng theo quy định tại đoạn A49 Chuẩn mực quản lý chất lượng Việt Nam số 1, ví dụ, các hợp đồng dịch vụ được thực hiện cho các đơn vị trong các ngành nghề mới nổi hoặc có các giao dịch phức tạp;
 - (2) Các khiếm khuyết đã xác định và hành động khắc phục để xử lý các khiếm khuyết này, liên quan đến quy trình giám sát, khắc phục và bất kỳ hướng dẫn liên quan nào do doanh nghiệp kiểm toán ban hành, có thể chỉ ra các khu vực mà người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ cần thực hiện các thủ tục với phạm vi rộng hơn;
 - (3) Mức độ phức tạp của hợp đồng dịch vụ;
 - (4) Đặc điểm và quy mô của đơn vị, bao gồm đơn vị đó có phải là một tổ chức niêm yết, *tổ chức đăng ký giao dịch* hay không;

- (5) Các phát hiện liên quan đến hợp đồng dịch vụ, như kết quả của các cuộc kiểm tra do cơ quan giám sát bên ngoài thực hiện trong giai đoạn trước, hoặc các mối lo ngại khác về chất lượng công việc của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ;
 - (6) Thông tin thu thập được từ việc chấp nhận và duy trì quan hệ khách hàng và các hợp đồng dịch vụ cụ thể của doanh nghiệp kiểm toán;
 - (7) Đối với các hợp đồng dịch vụ đảm bảo, các xác định, đánh giá và biện pháp xử lý của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ đối với các rủi ro có sai sót trọng yếu trong hợp đồng dịch vụ;
 - (8) Liệu các thành viên của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ có hợp tác với người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ hay không. Các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán có thể đưa ra các hành động mà người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ phải thực hiện trong trường hợp nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ không hợp tác với người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, ví dụ, thông báo cho một cá nhân thích hợp trong doanh nghiệp kiểm toán để thực hiện hành động thích hợp nhằm giải quyết vấn đề này.
- A31. Nội dung, lịch trình và phạm vi của thủ tục soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể cần thay đổi dựa vào các hoàn cảnh gặp phải trong quá trình thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ.

Lưu ý đối với cuộc kiểm toán tập đoàn

- A32. Việc thực hiện soát xét chất lượng đối với cuộc kiểm toán báo cáo tài chính tập đoàn có thể bao gồm các cân nhắc bổ sung đối với cá nhân được bổ nhiệm làm người soát xét chất lượng đối với cuộc kiểm toán tập đoàn, tùy thuộc vào quy mô và mức độ phức tạp của tập đoàn. Đoạn 21(a) Chuẩn mực này yêu cầu các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán phải quy định người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ chịu trách nhiệm tổng thể đối với việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Đối với các cuộc kiểm toán tập đoàn lớn và phức tạp, để thực hiện yêu cầu này, người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán tập đoàn có thể cần thảo luận các vấn đề quan trọng và các xét đoán quan trọng với các thành viên chính của nhóm kiểm toán ngoài nhóm kiểm toán tập đoàn (ví dụ, các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục kiểm toán đối với thông tin tài chính của đơn vị thành viên). Trong những trường hợp này, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể được hỗ trợ bởi các cá nhân theo quy định tại đoạn 20 Chuẩn mực này. Hướng dẫn tại đoạn A22 Chuẩn mực này có thể hữu ích khi người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán tập đoàn sử dụng người hỗ trợ.
- A33. Trong một số trường hợp, người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán có thể được bổ nhiệm cho cuộc kiểm toán một thực thể hoặc đơn vị kinh doanh thuộc tập đoàn, ví dụ, cuộc kiểm toán được yêu cầu bởi pháp luật, các quy định hoặc lý do khác. Trong những trường hợp này, việc trao đổi

giữa người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán tập đoàn với người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán của đơn vị hoặc bộ phận kinh doanh có thể giúp người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán tập đoàn hoàn thành trách nhiệm theo đoạn 21(a) Chuẩn mực này. Ví dụ, đây có thể là trường hợp khi đơn vị hoặc bộ phận kinh doanh đã được xác định là đơn vị thành viên cho mục đích của cuộc kiểm toán tập đoàn và các xét đoán quan trọng liên quan đến cuộc kiểm toán tập đoàn đã được thực hiện ở cấp độ đơn vị thành viên.

Thông tin trao đổi giữa nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ và doanh nghiệp kiểm toán (hướng dẫn đoạn 25(a) Chuẩn mực này)

A34. Việc tìm hiểu thông tin trao đổi giữa nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ và doanh nghiệp kiểm toán theo đoạn 25(a) Chuẩn mực này có thể hỗ trợ người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ hiểu được các xét đoán quan trọng dự kiến/kỳ vọng đối với hợp đồng dịch vụ. Hiểu biết này cũng có thể cung cấp cho người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ cơ sở để thảo luận với nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ về các vấn đề quan trọng và các xét đoán quan trọng được thực hiện khi lập kế hoạch, thực hiện và báo cáo của hợp đồng dịch vụ. Ví dụ, một khiếm khuyết được doanh nghiệp kiểm toán xác định có thể liên quan đến các xét đoán quan trọng đối với các ước tính kế toán nhất định cho một ngành nghề cụ thể, do các nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ khác thực hiện. Trong trường hợp này, thông tin đó có thể là phù hợp đối với các xét đoán quan trọng được thực hiện đối với hợp đồng dịch vụ liên quan đến các ước tính kế toán và có thể cung cấp cho người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ cơ sở để thảo luận với nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ theo đoạn 25(b) Chuẩn mực này.

Các vấn đề quan trọng và các xét đoán quan trọng (hướng dẫn đoạn 25(b) - 25(c) Chuẩn mực này)

A35. Đối với các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, đoạn 31 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 220 yêu cầu thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán phải soát xét tài liệu, hồ sơ kiểm toán liên quan đến các vấn đề quan trọng, các xét đoán quan trọng theo quy định tại đoạn 08(c) Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 230, bao gồm cả các xét đoán liên quan đến các vấn đề phức tạp hoặc dễ gây tranh cãi được xác định trong suốt cuộc kiểm toán và các kết luận đạt được.

A36. Đối với các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, đoạn A92 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 220 cung cấp các ví dụ về các xét đoán quan trọng có thể do thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán xác định liên quan đến chiến lược kiểm toán tổng thể, kế hoạch kiểm toán, việc thực hiện kiểm toán và các kết luận tổng thể do nhóm kiểm toán đạt được.

A37. Đối với các hợp đồng dịch vụ ngoài dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính, các xét đoán quan trọng do nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ thực hiện có

thể tùy thuộc vào đặc điểm, hoàn cảnh cụ thể của hợp đồng dịch vụ hoặc của đơn vị. Ví dụ, trong một hợp đồng dịch vụ đảm bảo được thực hiện theo VSAE 3000 - *Hợp đồng dịch vụ đảm bảo ngoài dịch vụ kiểm toán và soát xét thông tin tài chính quá khứ*, các vấn đề liên quan hoặc yêu cầu những xét đoán quan trọng có thể bao gồm việc nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ xác định liệu các tiêu chí được áp dụng để lập thông tin về đối tượng dịch vụ đảm bảo có phù hợp với hợp đồng dịch vụ hay không.

- A38. Khi thực hiện việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể nhận thấy các khu vực khác mà nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ dự kiến/kỳ vọng sẽ thực hiện các xét đoán quan trọng, và có thể cần thêm thông tin về các thủ tục nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ đã thực hiện hoặc cơ sở để đưa ra kết luận. Trong những trường hợp đó, việc thảo luận với người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể dẫn đến việc nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ kết luận rằng cần phải thực hiện các thủ tục bổ sung.
- A39. Thông tin thu thập được theo quy định tại đoạn 25(a) và 25(b) Chuẩn mực này và việc soát xét các tài liệu được lựa chọn trong hồ sơ về hợp đồng dịch vụ sẽ hỗ trợ người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ trong việc đánh giá cơ sở của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ khi thực hiện các xét đoán quan trọng. Để thực hiện đánh giá này, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể có các xem xét khác, ví dụ:
- (1) Duy trì cảnh giác đối với các thay đổi về đặc điểm và hoàn cảnh cụ thể của hợp đồng dịch vụ hoặc của đơn vị có thể dẫn đến các thay đổi trong các xét đoán quan trọng của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ;
 - (2) Áp dụng quan điểm không thiên lệch trong việc đánh giá các biện pháp xử lý từ nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ;
 - (3) Theo dõi các điểm không nhất quán được xác định khi soát xét tài liệu, hồ sơ về hợp đồng dịch vụ, hoặc các biện pháp xử lý không nhất quán của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ đối với các câu hỏi liên quan đến các xét đoán quan trọng được thực hiện.
- A40. Các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán có thể quy định tài liệu cụ thể trong hồ sơ về hợp đồng dịch vụ mà người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ cần soát xét. Ngoài ra, các chính sách hoặc thủ tục này cũng có thể chỉ ra rằng người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ cần thực hiện xét đoán chuyên môn trong việc lựa chọn để soát xét thêm các tài liệu trong hồ sơ về hợp đồng dịch vụ có liên quan đến các xét đoán quan trọng của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ.
- A41. Các cuộc thảo luận về các xét đoán quan trọng với thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ, và các thành viên khác của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ, nếu có, cùng với tài liệu, hồ sơ của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ có thể hỗ trợ người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ đánh giá việc nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ thực

hiện thái độ hoài nghi nghề nghiệp, khi áp dụng đối với hợp đồng dịch vụ, liên quan đến các xét đoán quan trọng đó.

- A42. Đối với cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, đoạn A34 - A36 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 220 đưa ra các ví dụ về những trở ngại đối với việc thực hiện thái độ hoài nghi nghề nghiệp ở cấp độ cuộc kiểm toán, các thiên lệch vô thức của kiểm toán viên có thể cản trở việc thực hiện thái độ hoài nghi nghề nghiệp và các hành động mà nhóm kiểm toán có thể thực hiện để giảm thiểu các trở ngại đối với việc thực hiện thái độ hoài nghi nghề nghiệp ở cấp độ cuộc kiểm toán.
- A43. Đối với các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, các yêu cầu và tài liệu hướng dẫn có liên quan trong đoạn A238 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 315, đoạn A11 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 540 và các chuẩn mực kiểm toán khác cũng đưa ra các ví dụ về các khu vực trong cuộc kiểm toán mà kiểm toán viên cần thực hiện thái độ hoài nghi nghề nghiệp, hoặc ví dụ về *các trường hợp* các tài liệu, hồ sơ thích hợp có thể giúp cung cấp bằng chứng về cách kiểm toán viên thực hiện thái độ hoài nghi nghề nghiệp. Hướng dẫn này cũng có thể hỗ trợ người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán đánh giá việc thực hiện thái độ hoài nghi nghề nghiệp của nhóm kiểm toán.

Đánh giá liệu chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan đến tính độc lập đã được tuân thủ đầy đủ hay chưa (hướng dẫn đoạn 25(d) Chuẩn mực này)

- A44. Đoạn 21 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 220 yêu cầu thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán, trước ngày lập báo cáo kiểm toán, phải chịu trách nhiệm xác định liệu chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan, bao gồm các quy định liên quan đến tính độc lập, đã được tuân thủ đầy đủ hay chưa.

Đánh giá liệu việc tham khảo ý kiến tư vấn đối với các vấn đề phức tạp hoặc dễ gây tranh cãi hoặc các vấn đề liên quan đến các khác biệt về quan điểm đã được thực hiện hay chưa (hướng dẫn đoạn 25(e) Chuẩn mực này)

- A45. Đoạn 31(d), 31(e) và A79 - A82 Chuẩn mực quản lý chất lượng Việt Nam số 1 đề cập đến việc tham khảo ý kiến tư vấn về các vấn đề phức tạp hoặc dễ gây tranh cãi và các khác biệt về quan điểm trong nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ, hoặc giữa nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ và người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ hoặc các cá nhân thực hiện các hoạt động trong hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp kiểm toán.

Sự tham gia đầy đủ và thích hợp của thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán trong suốt cuộc kiểm toán (hướng dẫn đoạn 25(f) Chuẩn mực này)

- A46. Đoạn 40(a) Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 220 yêu cầu trước khi lập báo cáo kiểm toán, thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể cuộc

kiểm toán phải xác định sự tham gia đầy đủ và thích hợp của mình trong suốt cuộc kiểm toán để có cơ sở xác định các xét đoán quan trọng được đưa ra và các kết luận đạt được là phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh cụ thể của cuộc kiểm toán. Đoạn A118 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 220 cũng chỉ ra rằng tài liệu, hồ sơ về sự tham gia của thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán có thể được thực hiện theo nhiều cách khác nhau. Các cuộc thảo luận với nhóm kiểm toán và việc soát xét tài liệu, hồ sơ kiểm toán có thể hỗ trợ đánh giá của người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán về cơ sở cho việc thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể cuộc kiểm toán xác định rằng sự tham gia của mình vào *cuộc kiểm toán* là đầy đủ và thích hợp.

Soát xét báo cáo tài chính và báo cáo của hợp đồng dịch vụ (hướng dẫn đoạn 25(g) Chuẩn mực này)

A47. Đối với các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, việc người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán có thể bao gồm xem xét liệu việc trình bày và thuyết minh các vấn đề liên quan đến các xét đoán quan trọng của nhóm kiểm toán có phù hợp với hiểu biết của người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán dựa trên việc soát xét tài liệu được lựa chọn trong hồ sơ kiểm toán và các cuộc thảo luận với nhóm kiểm toán về các vấn đề đó hay không. Khi soát xét báo cáo tài chính, người soát xét chất lượng cuộc kiểm toán cũng có thể nhận biết về các khu vực khác mà nhóm kiểm toán dự kiến/kỳ vọng là đã thực hiện các xét đoán quan trọng, và có thể cần thêm thông tin về các thủ tục hoặc kết luận của nhóm kiểm toán. Hướng dẫn trong đoạn này cũng áp dụng cho các hợp đồng dịch vụ soát xét và báo cáo soát xét liên quan.

A48. Đối với các hợp đồng dịch vụ đảm bảo khác và dịch vụ liên quan, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ thực hiện soát xét các báo cáo của hợp đồng dịch vụ và các thông tin về đối tượng dịch vụ đảm bảo, khi thích hợp, có thể bao gồm các xem xét tương tự đã được mô tả trong đoạn A47 Chuẩn mực này (ví dụ, liệu việc trình bày hay mô tả các vấn đề liên quan đến các xét đoán quan trọng của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ có nhất quán với hiểu biết của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ dựa trên các thủ tục được thực hiện liên quan đến việc soát xét hay không).

Các lo ngại chưa được giải quyết của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ (hướng dẫn đoạn 26 Chuẩn mực này)

A49. Các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán có thể yêu cầu cụ thể (các) cá nhân trong doanh nghiệp kiểm toán phải được thông báo nếu người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ lo ngại các xét đoán quan trọng của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ hoặc kết luận đạt được dựa trên các xét đoán đó là không thích hợp. (Các) cá nhân đó có thể bao gồm cả cá nhân được phân công trách nhiệm bổ nhiệm người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ. Đối với các lo ngại chưa được giải quyết như vậy, các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán cũng có thể

yêu cầu tham khảo ý kiến tư vấn bên trong hoặc bên ngoài doanh nghiệp kiểm toán (ví dụ, tổ chức nghề nghiệp hoặc cơ quan quản lý).

Tài liệu, hồ sơ (hướng dẫn đoạn 28 - 30 Chuẩn mực này)

- A50. Các đoạn từ 57 đến 60 Chuẩn mực quản lý chất lượng Việt Nam số 1 đề cập đến tài liệu, hồ sơ của doanh nghiệp kiểm toán về hệ thống quản lý chất lượng. Việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ được thực hiện theo Chuẩn mực này phải tuân thủ các yêu cầu về tài liệu, hồ sơ trong Chuẩn mực quản lý chất lượng Việt Nam số 1.
- A51. Hình thức, nội dung và phạm vi của tài liệu, hồ sơ soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể phụ thuộc vào các yếu tố như:
- (1) Đặc điểm và mức độ phức tạp của hợp đồng dịch vụ;
 - (2) Đặc điểm của đơn vị;
 - (3) Nội dung và mức độ phức tạp của các vấn đề cần được soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ;
 - (4) Phạm vi của tài liệu, hồ sơ về hợp đồng dịch vụ được soát xét.
- A52. Việc thực hiện và thông báo về việc hoàn thành soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể được lập thành tài liệu, hồ sơ theo nhiều hình thức. Ví dụ, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể lập tài liệu, hồ sơ điện tử trong ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện hợp đồng dịch vụ. Ngoài ra, người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có thể lập tài liệu, hồ sơ về việc soát xét bằng một biên bản ghi nhớ. Các thủ tục của người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ cũng có thể được lập tài liệu, hồ sơ theo những cách khác nhau, ví dụ, trong biên bản thảo luận của nhóm thực hiện hợp đồng dịch vụ mà người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ có tham gia.
- A53. Đoạn 24(b) Chuẩn mực này quy định rằng các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán không cho phép thành viên Ban Giám đốc phụ trách tổng thể hợp đồng dịch vụ xác định ngày lập báo cáo của hợp đồng dịch vụ trước khi hoàn thành việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ, bao gồm cả việc giải quyết các vấn đề do người soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ nêu ra. Với điều kiện tất cả các yêu cầu liên quan đến việc thực hiện soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ đã được hoàn thành, tài liệu, hồ sơ về việc soát xét này có thể được hoàn thiện sau ngày lập báo cáo của hợp đồng dịch vụ, nhưng phải trước khi hoàn thiện hồ sơ chính thức về hợp đồng dịch vụ. Tuy nhiên, các chính sách hoặc thủ tục của doanh nghiệp kiểm toán có thể quy định rằng tài liệu, hồ sơ về việc soát xét chất lượng hợp đồng dịch vụ cần được hoàn thiện tại ngày hoặc trước ngày lập báo cáo của hợp đồng dịch vụ./.